

Số: 334 /SGDĐT-VP
V/v nội dung tiêu chí đánh giá thi đua
các phòng GDĐT năm học 2021-2022

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2022

Kính gửi: Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã

Căn cứ Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 20/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện nhiệm vụ chủ yếu năm học 2021-2022 của ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội; Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục; Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 5249/BGDĐT-TĐKT ngày 15/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua khối các Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội hướng dẫn nội dung các tiêu chí đánh giá thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” theo các lĩnh vực công tác và xét khen thưởng năm học 2021-2022 khối các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã như sau:

I. NỘI DUNG THI ĐUA

Thực hiện theo 13 lĩnh vực công tác đối với các phòng Giáo dục và Đào tạo:

TT	Các lĩnh vực công tác	Đơn vị chủ trì	Điểm tối đa
1	Giáo dục mầm non	Phòng Giáo dục mầm non	30
2	Giáo dục tiểu học	Phòng Giáo dục tiểu học	30
3	Giáo dục trung học cơ sở	Phòng Giáo dục trung học	30
4	Giáo dục thường xuyên: Công tác xây dựng XHHT; Xóa mù chữ; Trung tâm học tập cộng đồng và Quản lý trung tâm ngoài nhà trường	Phòng Giáo dục Thường xuyên - Đại học	20
5	Công tác kiểm tra	Thanh tra Sở	10
6	Thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động	Công đoàn Ngành	10

TT	Các lĩnh vực công tác	Đơn vị chủ trì	Điểm tối đa
7	Công tác tổ chức cán bộ và phát triển đội ngũ nhà giáo	Phòng Tổ chức cán bộ	10
8	Công tác kế hoạch, tài chính	Phòng Kế hoạch - Tài chính	10
9	Công tác Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục	10
10	Công tác giáo dục Chính trị tư tưởng; Học sinh sinh viên; Hoạt động ngoại khóa và Y tế trường học	Phòng Chính trị, tư tưởng - Khoa học công nghệ	10
11	Công tác Ứng dụng Công nghệ thông tin - Nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm	Phòng Chính trị, tư tưởng - Khoa học công nghệ	10
12	Công tác Pháp chế, cải cách hành chính	Văn phòng Sở	10
13	Công tác Văn phòng; Thông tin báo cáo; Thi đua Khen thưởng	Văn phòng Sở	10
	Tổng điểm		200

(Nội dung các tiêu chí của từng lĩnh vực công tác trong phụ lục kèm theo)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Tham mưu văn bản hướng dẫn các đơn vị về quy trình, hồ sơ xét thi đua, tổng hợp kết quả chấm điểm của các phòng thuộc cơ quan Sở, Công đoàn Ngành và đề nghị khen thưởng của các phòng Giáo dục và Đào tạo, báo cáo Chủ tịch và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành.

- Báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành về lịch họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành, tổng hợp kết quả phiên họp Hội đồng, hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ khen thưởng trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố.

2. Các phòng thuộc cơ quan Sở, Công đoàn Ngành

- Xây dựng nội dung tiêu chí thi đua từng lĩnh vực công tác được phân công theo dõi đánh giá. Mỗi lĩnh vực công tác với tổng số điểm là 10, lĩnh vực Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học, Giáo dục trung học cơ sở (*tính hệ số 3*), Giáo dục thường xuyên - chuyên nghiệp (*tính hệ số 2*), tổng số điểm thực hiện các lĩnh vực công tác là **200 điểm**.

- Hướng dẫn, kiểm tra các phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức thực hiện nội dung lĩnh vực công tác được giao theo dõi, đánh giá.

- Đánh giá, chấm điểm các phòng Giáo dục và Đào tạo, lựa chọn đề xuất khen thưởng đối với các đơn vị hoàn thành xuất sắc lĩnh vực công tác.

3. Các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã

- Tiếp tục thực hiện nội dung các tiêu chí thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

- Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá bình xét thi đua, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua đề nghị khen thưởng vào dịp tổng kết năm học.

- Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-SGDĐT ngày 13/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc thành lập các Cụm thi đua khối phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã, các Cụm thi đua cần thực hiện một số nội dung sau:

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo được phân công làm Cụm trưởng năm học 2021-2022 chủ trì, tổ chức họp Cụm thống nhất nội dung, tiêu chí thi đua; tổ chức phát động, ký giao ước thi đua; tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về công tác thi đua, khen thưởng; chuẩn bị tổng kết năm học; căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ và tự chấm điểm 13 chỉ tiêu công tác của các đơn vị thành viên, tổ chức bình xét, thống nhất, suy tôn đơn vị có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Thành phố tặng Cờ thi đua và các hình thức khen thưởng theo quy định; lập danh sách đề xuất, bầu Cụm trưởng luân phiên cho các năm học tiếp theo.

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo được bầu làm Cụm trưởng năm học 2021-2022 báo cáo kết quả họp Cụm về Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (qua Văn phòng Sở) **trước ngày 20/4/2022**.

❖ **Lưu ý:** Không xét khen thưởng hoặc sẽ hạ mức khen thưởng đối với các trường hợp như: Vi phạm về hành chính, quy chế thi, tuyển sinh, thu chi tài chính, dạy thêm không đúng qui định, có cá nhân vi phạm đạo đức nhà giáo, đề học sinh xảy ra tai nạn nghiêm trọng hoặc đánh nhau trong trường học...

Quan tâm xét khen thưởng đối với các phòng Giáo dục và Đào tạo có thành tích đặc biệt tiêu biểu xuất sắc, có sự vươn lên so với năm học trước trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

Trên đây là hướng dẫn về nội dung tiêu chí thi đua và xét khen thưởng năm học 2021-2022 đối với các phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (qua Văn phòng Sở), số 81 Thợ Nhuộm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại liên hệ: 02439347498; 02439411887 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ TĐKT, Bộ GDĐT;
- Ban TĐKT Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở, CĐN;
- Công thông tin điện tử của Ngành;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Trần Thế Cường

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số: 334 /SGDDĐT-VP ngày 10 tháng 02 năm 2022
của Sở GDĐT Hà Nội về Tiêu chí đánh giá thi đua các phòng GDĐT năm học 2021-2022)

THANG ĐIỂM CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO LĨNH VỰC CÔNG TÁC

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
I. GIÁO DỤC MẦM NON		30,0
1	Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN	16,0
1.1	Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ	4,0
	Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ tại cơ sở GDMN. Không có trường hợp trẻ bị tai nạn thương tích	2,0
	100% cơ sở GDMN thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh. Có phương án, kịch bản triển khai thực hiện hiệu quả khi trẻ em đi học trở lại	2,0
1.2	Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ	5,0
	100% các cơ sở GDMN có nguồn nước sạch, được thử nghiệm chất lượng nước định kỳ. Có bếp ăn đủ điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	2,0
	Bảo đảm an toàn phòng, chống dịch COVID-19 khi tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cơ sở GDMN theo quy định. Có giải pháp duy trì, nâng cao chất lượng, tỷ lệ trẻ ăn bán trú	2,0
	100% trẻ đi học được theo dõi sức khỏe định kỳ, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của WHO	1,0
1.3	Đổi mới nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN	7,0
	100% cơ sở GDMN có kế hoạch, báo cáo thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 cùng thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học có hiệu quả, kết quả tốt	2,0
	Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình GDMN khi trẻ mầm non nghỉ học tại nhà do dịch COVID - 19 và khi trẻ đi học trở lại một cách linh hoạt, hiệu quả	2,0
	Chỉ đạo xây dựng khai thác ứng dụng CNTT, học liệu điện tử hỗ trợ giữa cơ sở GDMN công lập và ngoài công lập; Lựa chọn gửi về Sở GDĐT để xây dựng kho học liệu dùng chung trên Cổng thông tin điện tử ngành	2,0
	Phối hợp tuyên truyền, động viên, chia sẻ với các đối tượng khó khăn, đặc biệt các đối tượng thuộc loại hình ngoài công lập	1,0
2	Thực hiện các điều kiện đảm bảo chất lượng trong các cơ sở GDMN	9,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị hướng tới hiện đại. Duy trì và hoàn thành chỉ tiêu trường MN đạt chuẩn quốc gia	3,0
	Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập cho trẻ em 5 tuổi; Định hướng phổ cập trẻ mẫu giáo	3,0
	Triển khai kịp thời các chính sách về GDMN của thành phố; Xây dựng triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch đặc thù phát triển GDMN của địa phương	3,0
3	Tổ chức hoạt động nhà trường hiệu quả	5,0
	Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn, tập huấn bồi dưỡng giáo viên; Hình thức kiểm tra chất lượng thực hiện chương trình, hoạt động chuyên môn phù hợp, hiệu quả	2,0
	100% trường MN có Website. Trang thông tin tuyên truyền của cơ sở GDMN hoạt động đúng quy định. Thiết lập hệ thống hồ sơ, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tổ chức và hoạt động	2,0
	Thực hiện tốt qui chế dân chủ, đảm bảo 3 công khai trong các cơ sở GDMN. Không có trường hợp thu chi sai quy định	1,0
II. GIÁO DỤC TIỂU HỌC		30,0
1	Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo và Kế hoạch năm học:	5,0
	- Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường (Có văn bản chỉ đạo)	1,0
	- Triển khai tốt các văn bản chỉ đạo, đảm bảo tốt Kế hoạch năm học. Chủ động các giải pháp khi học sinh nghỉ học phòng chống dịch bệnh Covid-19.	1,5
	- Thực hiện quy chế chuyên môn; thi giáo viên dạy giỏi và các cuộc thi khác do Sở GDĐT phát động...	1,5
	- Chủ động, sáng tạo trong các hoạt động giáo dục học sinh: giáo dục đạo đức, thanh lịch-văn minh; kỹ năng sống; phòng chống tai nạn thương tích, an toàn giao thông...	1,0
2	Chỉ đạo triển khai chương trình giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục cấp tiểu học:	8,0
	- Tăng quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục, hiệu trưởng và giáo viên trong thực hiện Chương trình giáo dục cấp tiểu học (Có văn bản chỉ đạo)	1,0
	- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức dạy học một cách linh hoạt, hiệu quả	1,0
	- Chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo hướng phát triển năng lực học sinh; lồng ghép nội dung giáo dục môi trường, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng an ninh...	1,0
	- Chỉ đạo đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016 (sửa đổi, bổ sung cho Thông tư 30) đối với học sinh lớp 3, 4, 5	1,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	và Thông tư số 27/2020 đối với học sinh lớp 1, 2	
	- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn; sử dụng đồ dùng dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm trong quản lí và giảng dạy.	2,0
	- Thực hiện hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục; dạy học ngoại ngữ; áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; ứng dụng Stem...	1,0
	- Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Tỷ lệ chung học sinh hoàn thành chương trình lớp 1-5	1,0
3	Tổ chức quản lí, quy mô phát triển giáo dục:	4,0
	- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi	1,0
	- Trường chuẩn quốc gia; tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày	1,0
	- Tổ chức bàn giao học sinh lớp dưới lên lớp trên	1,0
	- Chính sách địa phương để thu hút nguồn lực đối với giáo dục tiểu học (Có chính sách đặc thù của địa phương như Nghị quyết, Đề án, Chương trình,...)	1,0
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng:	4,0
	- Đổi mới công tác quản lí, chỉ đạo cho cán bộ quản lí; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên	1,0
	- Chỉ đạo triển khai chương trình, sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 thực hiện chương trình GDPT 2018. Quan tâm tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lí, giáo viên lớp 1, lớp 2 chương trình sách giáo khoa mới và nội dung, phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.	2,0
	- Quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.	1,0
5	Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình giáo dục cấp tiểu học	4,0
	- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục tiểu học (Có văn bản chỉ đạo)	1,0
	- Chuẩn bị đội ngũ giáo viên (bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đối với các môn học mới; đảm bảo đủ tỷ lệ giáo viên/ lớp và theo cơ cấu môn học; tăng tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn đào tạo; tăng số lượng giáo viên ngoại ngữ, tin học)	2,0
	- Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục (tỷ lệ phòng học/ lớp để dạy học 2 buổi/ ngày; tăng tỷ lệ phòng học kiên cố, giảm phòng học tạm)	1,0
6	Thực hiện các quy định của ngành:	5,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	- Triển khai các hoạt động giáo dục phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục; Thực hiện tốt việc không dạy thêm, học thêm.	2,0
	- Thực hiện thu, chi tài chính đúng quy định.	1,0
	- Không có giáo viên vi phạm pháp luật, đạo đức nhà giáo và các quy định của ngành.	1,0
	- Thông tin báo cáo đúng tiến độ, thời gian.	1,0
III. GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ		30,0
1	<p>Thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện chương trình GDPT; Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục về kế hoạch giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học về giáo dục trung học cơ sở; Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; Triển khai nội dung giáo dục địa phương, thực hiện lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục theo quy định; Triển khai có hiệu quả chương trình hợp tác quốc tế trong giáo dục; - Tổ chức và quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh: Tỷ lệ các nhà trường chủ động xây dựng thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh phù hợp điều kiện của nhà trường. - Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới: Văn bản chỉ đạo. Kết quả triển khai đối với lớp 6; Việc chuẩn bị triển khai đối với lớp 7 và các lớp tiếp theo. - Kết quả Chỉ đạo quản lý công tác chuyên môn, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ trong nhà trường. - Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông: Kết quả việc đổi mới công tác giáo dục hướng nghiệp, kết quả triển khai các nội dung hướng dẫn trong Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 16/4/2019. 	7,0
2	<p>Đổi mới phương pháp dạy học và Kiểm tra đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả trong tổ chức các hình thức dạy học phù hợp với tình hình thực tiễn. - Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc sử dụng thường xuyên và hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh: Kết quả thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, có số liệu và hồ sơ điện tử minh chứng các điển hình sáng tạo của địa phương. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học (chú ý bảo đảm yêu cầu thí nghiệm, thực hành, liên hệ thực tế trong dạy học), xây dựng kế hoạch triển khai đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng mô hình trường đổi mới phương pháp dạy học; Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và đổi mới phương pháp dạy học; Thực hiện rèn luyện kỹ năng thực hành, thí nghiệm, kỹ năng tự học tập, nghiên cứu, khai thác phòng 	6,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	<p>học bộ môn phục vụ cho giảng dạy; học tập trên hệ thống Hanoi Study.</p> <p>- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh: Kết quả thực hiện hiệu quả đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, kết hợp đánh giá quá trình và đánh giá kết quả, có số liệu và hồ sơ điện tử minh chứng các điển hình sáng tạo của địa phương.</p>	
3	<p>Thực hiện các hoạt động giáo dục: Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động giáo dục hướng nghiệp và nghề phổ thông; Đảm bảo nội dung sinh hoạt tập thể trong nhà trường, tăng cường giáo dục đạo đức cho học sinh, không xảy ra hiện tượng đánh nhau trong và ngoài nhà trường</p>	3,0
4	<p>Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh: Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025: Kết quả triển khai Chương trình Tiếng Anh mới hệ 10 năm. Các số liệu và hồ sơ điện tử minh chứng thể hiện kết quả việc dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, các điển hình sáng tạo của địa phương</p>	3,0
5	<p>Phát triển mạng lưới trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng trường chuẩn quốc gia: Hệ thống trường THCS được củng cố và phát triển cả loại hình công lập và ngoài công lập đáp ứng được yêu cầu thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục THCS; Đảm bảo tỷ lệ học sinh/lớp đúng quy định. Bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; Xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả phòng học bộ môn, thư viện; Đầu tư xây dựng công trình vệ sinh, cấp thoát nước, trồng cây xanh, bảo đảm môi trường xanh - sạch - đẹp. Lập và thực hiện kế hoạch xây dựng và công nhận trường THCS, đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch của Sở GDĐT</p>	3,0
6	<p>Xây dựng và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên: Đảm bảo đồng bộ cơ cấu giáo viên các môn học và bố trí đủ tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định, số giáo viên đạt trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo tăng hơn so với năm trước. Không có giáo viên vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo; không có giáo viên có hành vi xúc phạm nhân cách hoặc xâm phạm thân thể học sinh. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý học sinh, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; đảm bảo mỗi giáo viên có một đổi mới về một trong các lĩnh vực nêu trên</p>	3,0
7	<p>Thực hiện duy trì kết quả phổ cập giáo dục THCS và giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, quản lí dạy thêm, học thêm: Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở, giáo dục chuyên biệt. Củng cố và duy trì kết quả của các đơn vị đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, nâng cao tỉ lệ, chất lượng các tiêu chuẩn phổ cập giáo dục THCS; Thực hiện có kết quả giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật; Thực hiện hiệu quả, có giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả rõ rệt trong đổi mới tổ chức quản lý giáo dục trung học, dạy thêm học thêm của địa phương. Gửi báo cáo về Sở đảm bảo đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn</p>	5,0
8	<p>Điểm trừ:</p>	2,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động hợp tác quốc tế trong giáo dục chưa được triển khai hoặc đã triển khai nhưng kết quả thấp (0,5 điểm) - Có vi phạm về dạy thêm, học thêm (0,5 điểm) - Có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo (1,0 điểm) 	
IV.	GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN: ĐỔI MỚI QUẢN LÝ VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN; CÔNG TÁC XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP (XHHT); XÓA MÙ CHỮ (XMC); TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG (TTHTCĐ) VÀ QUẢN LÝ TRUNG TÂM KHÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN	20,0
1	<i>Triển khai, kiểm tra, giám sát kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của ngành về giáo dục thường xuyên; chủ động sáng tạo trong việc triển khai nhiệm vụ năm học, phù hợp với thực tiễn địa phương.</i>	10,0
	Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp về giáo dục thường xuyên	2,0
	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch xây dựng XHHT	1,0
	Kiện toàn bộ phận chỉ đạo xây dựng xã hội học tập quận, huyện, thị xã	1,0
	Tích cực tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục đích, ý nghĩa của học tập suốt đời - xây dựng xã hội học tập	0,5
	Thực hiện nghiêm túc Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng”	0,5
	Tổ chức tốt Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời	1,0
	Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã theo Thông tư 44/2014/TT-BGDĐT	1,0
	Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” theo Thông tư 22/2020/TT-BGDĐT	1,0
	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch Xóa mù chữ. Sử dụng phần mềm phổ cập giáo dục, XMC trong việc thực hiện công tác XMC. Điều tra chính xác số người mù chữ độ tuổi 15 - 60. Có đủ các loại hồ sơ, sổ sách về công tác chống mù chữ theo quy định; có nhiều biện pháp nâng cao hiệu quả của công tác chống mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ. Phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX tích cực huy động các đối tượng trong độ tuổi ra học các lớp XMC, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, bổ túc tiểu học, bổ túc THCS	2,0
2	<i>Đa dạng hóa nội dung chương trình giáo dục ở nhiều lĩnh vực, thu hút nhiều người tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục thường xuyên; thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.</i>	2,0
	Có Kế hoạch triển khai công tác phân luồng	0,5
	Thực hiện đầy đủ, đạt mục tiêu có hiệu quả Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố Hà Nội về triển khai Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”	1,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 4197/KH-SGDĐT ngày 01/12/2020 của Sở GDĐT về triển khai Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2020-2025	
	Có báo cáo thống kê đầy đủ theo quy định	0,5
3	<i>Đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học</i>	3,0
	Quản lý tốt hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng. Có Kế hoạch triển khai đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học, đa dạng hóa nội dung chương trình giáo dục ở nhiều lĩnh vực nhằm thu hút mọi người tham gia học tập tại các trung tâm học tập cộng đồng	2,0
	Có báo cáo đánh giá kết quả việc triển khai đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá tại các trung tâm học tập cộng đồng	1,0
4	<i>Củng cố và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên; quản lý trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn theo quy định</i>	5,0
	Kiện toàn Ban kiểm tra liên ngành	0,5
	Có kế hoạch hoạt động	1,0
	Thực hiện cấp phép theo phân cấp quản lý	1,0
	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra các trung tâm ngoại ngữ, tin học, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài; văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài; trung tâm bồi dưỡng văn hoá, kỹ năng, tư vấn du học trên địa bàn theo các văn bản hướng dẫn hiện hành và chỉ đạo của Sở	2,0
	Báo cáo đầy đủ theo quy định	0,5
V. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA		10,0
1	<p>Xây dựng lực lượng kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia hoạt động thanh tra, kiểm tra; xây dựng lực lượng cộng tác viên thanh tra. - Xây dựng lực lượng kiểm tra tại đơn vị; đảm bảo các điều kiện cho hoạt động kiểm tra (cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động, bồi dưỡng, tập huấn...) <p>Minh chứng: (Quyết định, văn bản cử người tham gia hoạt động thanh tra, kiểm tra; Quyết định công nhận và cấp thẻ cộng tác viên thanh tra giáo dục; Kế hoạch và kết quả tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra năm học; Kết quả bồi dưỡng nghiệp vụ cộng tác viên thanh tra, nghiệp vụ kiểm tra).</p>	2,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
2	Công tác kiểm tra:	
	- Kế hoạch kiểm tra đầu năm học; Kế hoạch kiểm tra điều chỉnh, bổ sung (nếu có); Kế hoạch kiểm tra đột xuất (nếu có);	2,0
	- Các kết luận, thông báo kết quả kiểm tra - Các văn bản xử lý sau kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra;	2,0
	- Văn bản hướng dẫn các đơn vị trực thuộc trong công tác kiểm tra. - Văn bản phối hợp với thanh tra huyện và các đơn vị có liên quan trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; trong xử lý các vụ việc sai phạm, tiêu cực về giáo dục trên địa bàn.	2,0
3	Tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng Minh chứng: Các văn bản xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng của đơn vị; sổ tiếp công dân; Văn bản cử người tham gia hội nghị, hội thảo, tập huấn, các đoàn thanh tra, kiểm tra do Thanh tra Sở, Thanh tra Thành phố, cấp huyện tổ chức; Các báo cáo sơ kết, tổng kết, đột xuất theo yêu cầu.	2,0
VI. THỰC HIỆN CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA, CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG		10,0
1	- Xây dựng chương trình hành động, thực hiện các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo và các phong trào thi đua, các cuộc vận động như “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”, “Xây dựng trường học hạnh phúc”... <i>(1 điểm)</i> . - Đẩy mạnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/BCT của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” <i>(0,5 điểm)</i> . - Phát động và tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền tổ chức hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid-19. <i>(0,5 điểm)</i> .	2,0
2	- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt chế độ chính sách đối với nhà giáo người lao động. Chỉ đạo, quan tâm chăm lo đời sống của đội ngũ nhà giáo, tổ chức thăm hỏi, trợ cấp cho CBGV, NV khó khăn đặc biệt và gia đình nhà giáo chính sách trong các đợt Công đoàn ngành Giáo dục Hà Nội triển khai, trường hợp đột xuất và đặc biệt đợt chịu ảnh hưởng lớn của dịch bệnh Covid-19 <i>(1,0 điểm)</i> . - Chỉ đạo, thực hiện Thông tư 08/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về chế độ giảm trừ giờ cho giáo viên làm cán bộ Công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập theo Điều 24 Luật Công đoàn 2012 <i>(0,5 điểm)</i> . - Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT năm học 2021 - 2022 tại đơn vị (trong điều kiện không có dịch) <i>(0,5 điểm)</i> - Tích cực gửi các tin bài về kết quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động về Công đoàn ngành Giáo dục Hà Nội để	3,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	tuyên truyền. (1 điểm).	
3	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai cuộc vận động “Nhà giáo Hà Nội giúp đỡ học sinh khó khăn” và “Chương trình máy tính cho em” (2,0 điểm). - Tổ chức triển khai Giải thưởng “Nhà giáo Hà Nội tâm huyết, sáng tạo” (1,0 điểm). 	3,0
4	Tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do Công đoàn cấp trên triệu tập; thông tin báo cáo về CĐGD Hà Nội đầy đủ, đúng hạn.	1,0
5	<p>Đơn vị được công điểm khuyến khích trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tham gia tổ chức các sự kiện cho Công đoàn Ngành, căn cứ vào quy mô và sức huy động sẽ được công điểm khuyến khích. - Tham gia đại diện cho Công đoàn ngành Giáo dục Hà Nội các cuộc thi toàn quốc đạt thành tích. - Tích cực giúp đỡ giáo dục vùng khó khăn trong địa bàn Thủ đô. - Tích cực ủng hộ phong trào phòng, chống dịch Covid-19. - Triển khai những hoạt động sáng tạo, hiệu quả. 	1,0
6	<p>Đơn vị bị trừ điểm hoặc hạ 1 bậc thi đua trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đơn vị nội bộ mất đoàn kết, khiếu kiện vượt cấp kéo dài. - Có CBGV, NV vi phạm pháp luật hoặc vi phạm đạo đức nhà giáo. - Có CBGV, NV vi phạm chính sách Dân số - KHHGD. 	
VII. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO		10,0
1	Công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	3,0
	<p>Phối hợp với phòng Nội vụ tham mưu xây dựng đề án vị trí việc làm, kế hoạch biên chế công chức, viên chức, hợp đồng lao động trong các đơn vị trực thuộc theo quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện đúng các quy định về sắp xếp, tuyển dụng, sử dụng đội ngũ theo đúng vị trí việc làm đã được Thành phố phê duyệt và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, lưu ý bố trí phù hợp và sử dụng có hiệu quả đội ngũ nhân viên trong nhà trường, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đề án vị trí việc làm và lập kế hoạch số lượng người làm việc của các đơn vị trực thuộc (0,3 điểm); - Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng viên chức, ký hợp đồng làm việc, ký hợp đồng lao động; Tổ chức rà soát, tinh giản biên chế đúng quy định (0,3 điểm); - Bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đúng cơ cấu, vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (0,3 điểm); 	1,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí, sắp xếp, giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên hợp lý (0,3 điểm); - Thực hiện hiệu quả công tác chuẩn bị giáo viên triển khai chương trình, sách giáo khoa 2018 (0,3 điểm). 	
	<p>Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo Luật Viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng; thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng các cấp đảm bảo chất lượng, đúng thời gian (0,4 điểm), cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện; + Tổ chức đánh giá đúng quy định, hiệu quả; + Cập nhật kết quả trên hệ thống cơ sở dữ liệu; - Thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý theo quy định của Luật Viên chức, Luật Cán bộ, công chức hằng tháng, cuối năm đảm bảo chất lượng, đúng thời gian, đúng thẩm quyền (0,4 điểm), cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện; + Tổ chức đánh giá, xếp loại đúng quy định, hiệu quả; + Tổng hợp kết quả đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý - Phối hợp với phòng Nội vụ rà soát cấp phó các đơn vị trực thuộc; thực hiện bổ nhiệm cán bộ quản lý đúng số lượng, đúng quy trình; tổ chức xây dựng và thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 - 2026 (0,2 điểm). 	1,0
	<p>Thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của quận/huyện/thị xã, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành văn bản hướng dẫn và xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (0,2 điểm); - Phối hợp và tổ chức thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (0,3 điểm). 	0,5
2	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	2,5
	<p>Đào tạo nâng chuẩn trình độ theo lộ trình; bồi dưỡng thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành văn bản hướng dẫn; xây dựng kế hoạch đào tạo nâng chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019, bồi dưỡng dạy liên môn đối với cán bộ quản lý, giáo viên và công tác bồi dưỡng theo chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 (0,25 điểm); 	0,75

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	- Phối hợp và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo nâng chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019, bồi dưỡng dạy liên môn đối với cán bộ quản lý, giáo viên và công tác bồi dưỡng theo chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 (0,5 điểm).	
	<p>Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành văn bản hướng dẫn; xây dựng kế hoạch công tác bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; bồi dưỡng theo chuẩn hiệu trưởng cho cán bộ quản lý (0,25 điểm); - Phối hợp và thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; bồi dưỡng theo chuẩn hiệu trưởng cho cán bộ quản lý (0,5 điểm). 	0,75
	<p>Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng/Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành văn bản hướng dẫn; xây dựng kế hoạch công tác bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông, nhân viên; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh cán bộ quản lý phòng Giáo dục và Đào tạo (0,2 điểm); - Phối hợp và thực hiện tốt công tác bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông, nhân viên; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh cán bộ quản lý phòng GDĐT (0,3 điểm). 	0,5
	<p>Thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của quận/huyện/thị xã, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành văn bản hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng (0,2 điểm); - Phối hợp và tổ chức thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng của quận/huyện/thị xã (0,3 điểm). 	0,5
3	Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	3,0
	Tổ chức thực hiện tốt chế độ làm việc của giáo viên; đảm bảo quyền lợi, lợi ích của giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông	0,5
	<p>Việc bổ nhiệm, xếp lương theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; các quy định về lương, phụ cấp theo lương, chính sách ưu đãi, đãi ngộ của địa phương (nếu có):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng văn bản tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện việc bổ nhiệm, xếp lương theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, các quy định về lương, phụ cấp theo lương và các ưu đãi khác (nếu có) cho đội ngũ (0,25 điểm); 	0,75

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	- Phối hợp và tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định về bổ nhiệm, xếp lương theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, lương, phụ cấp theo lương và các ưu đãi khác (nếu có) cho đội ngũ (0,5 điểm);	
	Thi/xét thăng hạng, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên mầm non, phổ thông, trong đó: - Xây dựng văn bản tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện công tác tổ chức thi thăng hạng, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cấp học mầm non, phổ thông (0,25 điểm); - Phối hợp thực hiện tốt công tác tổ chức thi thăng hạng, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cấp học mầm non, phổ thông (0,5 điểm).	0,75
	Tiếp nhận, xử lý kịp thời, trả lời kiến nghị của giáo viên, nhân viên liên quan đến thực hiện chế độ chính sách.	0,5
	Thanh tra, kiểm tra thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của quận/huyện/thị xã, trong đó: - Ban hành văn bản hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (0,2 điểm); - Tổ chức thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (0,3 điểm).	0,5
4	Công tác quản lý, nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo	1,5
	Thực hiện các quy định về quy chế dân chủ cơ quan, đạo đức nhà giáo; xử lý vi phạm đạo đức nhà giáo (nếu có), trong đó: - Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định về quy chế dân chủ, đạo đức nhà giáo, xử lý vi phạm đạo đức nhà giáo (0,15 điểm); - Xây dựng kế hoạch và tổng hợp kết quả phối hợp với các đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo (0,15 điểm); - Triển khai và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; Giải quyết, xử lý vi phạm đạo đức nhà giáo đúng quy định (nếu có) (0,2 điểm).	0,5
	Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo: - Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện việc nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo (0,25 điểm); - Thực hiện tốt các quy định về kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo và văn hóa công sở (0,25 điểm);	0,5
	Thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực ứng xử sư phạm cho nhà giáo	0,5
	<u>Điểm trừ:</u>	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị sử dụng số lượng cấp phó, giáo viên, nhân viên hợp đồng vượt quá định mức: Trừ 0,5 điểm - Đơn vị có đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài: Trừ 0,5 điểm. - Đơn vị có cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm kỷ cương, kỷ luật, vi phạm đạo đức nhà giáo, không giải quyết dứt điểm để các cơ quan báo chí phản ánh gây dư luận xã hội không tốt ảnh hưởng đến uy tín của ngành: Trừ 0,5 điểm - Đơn vị thường xuyên nộp báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo không đúng thời hạn: Trừ 0,5 điểm 	
VIII. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH		10,0
1	Công tác thống kê, kế hoạch, quy hoạch, xã hội hóa và ba công khai	5,0
1.1	Công tác kế hoạch	1,0
	- Công tác tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo của UBND quận, huyện kế hoạch phát triển GDĐT.	0,25
	- Xây dựng kế hoạch phát triển năm học đầy đủ, kịp thời.	0,25
	- Thực hiện các chỉ tiêu phát triển GDĐT đã được giao trong năm.	0,25
	- Chế độ báo cáo.	0,25
1.2	Công tác Thống kê:	1,0
	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thống kê định kỳ đầu năm học: + Chất lượng báo cáo tốt (0,25 điểm). + Đóng quyền và nộp báo cáo đúng thời gian (0,25 điểm). 	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thống kê định kỳ cuối năm học: + Chất lượng báo cáo tốt (0,25 điểm). + Đóng quyền và nộp báo cáo đúng thời gian (0,25 điểm). 	0,5
1.3	Công tác quy hoạch:	1,5
	- Tham mưu UBND quận, huyện có quyết định về mở rộng khuôn viên trường học, đầu tư xây dựng trường học mới theo quy hoạch.	1,0
	- Tổng hợp báo cáo thực hiện quy hoạch.	0,5
1.4	Công tác xã hội hóa:	1,0
	- Địa phương có chính sách hỗ trợ học sinh, giáo viên.	0,25

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	- Huy động được nguồn lực đầu tư và tăng cường hợp tác quốc tế.	0,25
	- Triển khai mô hình trường học chất lượng cao.	0,25
	- Chế độ báo cáo.	0,25
1.5	Thực hiện quy chế 3 công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ GDĐT:	0,5
	- Có văn bản của UBND chỉ đạo thực hiện quy chế 3 công khai.	0,25
	- Số cơ sở giáo dục được kiểm tra việc thực hiện quy chế 3 công khai; Nộp báo cáo định kỳ.	0,25
2	Công tác tài chính	2,0
	- Chế độ nộp báo cáo.	0,5
	- Hướng dẫn, chỉ đạo kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục trên địa bàn chấp hành quy định về thu, chi, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí theo đúng chế độ hiện hành.	0,5
	- Không để xảy ra tình trạng lạm thu trên địa bàn quản lý.	1,0
3	Công tác xây dựng trường chuẩn và thiết bị:	2,0
3.1	Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:	1,5
	a. Xây dựng trường chuẩn quốc gia công nhận mới:	0,75
	- Có kế hoạch.	0,25
	- Đạt kế hoạch.	0,5
	- Đạt một phần kế hoạch.	0,25
	b. Xây dựng trường chuẩn quốc gia công nhận lại:	0,75
	- Có kế hoạch.	0,25
	- Đạt kế hoạch.	0,5
	- Đạt một phần kế hoạch.	0,25
3.2	Công tác thiết bị:	0,5
	- Có báo cáo.	0,25
	- Công tác mua sắm, quản lý, sử dụng không có vướng mắc.	0,25

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
4	Công tác xây dựng, sửa chữa	1,0
	- Hoàn thành kế hoạch các Chương trình, dự án xây dựng được giao trong năm từ các nguồn khác nhau.	0,5
	- Không vi phạm các quy định xây dựng hiện hành.	0,5
	<p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm cộng: <ul style="list-style-type: none"> + Vượt chỉ tiêu của năm công nhận mới trường chuẩn quốc gia (0,5 điểm). + Cộng và trừ không vượt quá tổng 10 điểm. - Điểm trừ: <ul style="list-style-type: none"> + Để vi phạm về công tác quản lý (0,5 điểm). + Không đạt chỉ tiêu đã đề ra (0,5 điểm). + Không nộp báo cáo (0,25 điểm/lần). + Nộp chậm, hoặc báo cáo không đạt yêu cầu (0,1 điểm/lần). <p>Tối đa chỉ trừ đến hết điểm của phần tiêu chí đánh giá.</p>	
IX. CÔNG TÁC KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC		10,0
I	Xây dựng kế hoạch triển khai công tác:	2,00
	1. Kiểm định chất lượng giáo dục	0,50
	2. Xét tốt nghiệp THCS	0,30
	3. Tuyển sinh đầu cấp	0,50
	4. Thi, tuyển sinh vào lớp 10	0,40
5. Quản lý văn bằng	0,30	
	<p>Minh chứng: Quy chế/Kế hoạch triển khai theo các lĩnh vực; Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra công tác này của đơn vị.</p> <p>Yêu cầu: Đảm bảo tính thực tiễn, khả thi, đáp ứng yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo; có Kế hoạch tuyển sinh được UBND phê duyệt; hướng dẫn triển khai và chỉ đạo kiểm tra công tác này có hiệu quả</p>	
II	1. Tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn và các hoạt động chuyên môn về thi, tuyển sinh và KĐCLGD do Sở Giáo dục	2,00 (1,50)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	<p>và Đào tạo tổ chức; tổ chức các hội nghị và tập huấn về thi, tuyển sinh và KĐCLGD tại đơn vị.</p> <p>a) Kiểm định chất lượng giáo dục</p> <p>b) Xét tốt nghiệp THCS</p> <p>c) Tuyển sinh đầu cấp</p> <p>d) Thi, tuyển sinh vào lớp 10</p> <p>đ) Khảo sát quốc gia, quốc tế</p> <p>e) Quản lý văn bằng</p> <p>Minh chứng: Văn bản cử người tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn; tham gia các hoạt động chuyên môn; kết quả các hội nghị, tập huấn của đơn vị; các văn bản góp ý của đơn vị.</p> <p>Yêu cầu: Đảm bảo của người tham dự đầy đủ, đúng thành phần, đúng thời gian; tổ chức đầy đủ hội nghị của đơn vị theo hướng dẫn của Sở GDĐT</p> <p>2. Tham gia góp ý các dự thảo văn bản theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>a) Kiểm định chất lượng giáo dục</p> <p>b) Tuyển sinh đầu cấp</p> <p>c) Thi, tuyển sinh vào lớp 10</p> <p>Yêu cầu: Có văn bản góp ý hoặc có ý kiến phát biểu góp ý trực tiếp tại hội nghị</p>	<p></p> <p>0,40</p> <p>0,25</p> <p>0,40</p> <p>0,25</p> <p>0,10</p> <p>0,10</p> <p>(0,50)</p> <p>0,10</p> <p>0,20</p> <p>0,20</p>
III	<p>Công tác tuyển sinh, KĐCLGD theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học và theo các văn bản quy định hiện hành.</p> <p>1. Kiểm định chất lượng giáo dục</p> <p>2. Tuyển sinh đầu cấp</p> <p>Yêu cầu: Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo công tác tự đánh giá; cử lãnh đạo, giáo viên tham gia đoàn đánh giá ngoài theo quy định; chỉ đạo tuyển sinh đúng thời gian và chỉ tiêu được giao, không để xảy ra sai sót, đảm bảo tỷ lệ TS trực tuyển, trái tuyển theo quy định; thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định...</p>	<p>3,00</p> <p>1,50</p> <p>1,50</p>
IV	<p>Thực hiện tốt công tác tổ chức các kỳ thi; khảo sát quốc gia, quốc tế an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.</p> <p>1. Thi tuyển sinh vào lớp 10</p> <p>2. Khảo sát Thành phố, quốc gia, quốc tế</p> <p>Yêu cầu: Cử lãnh đạo, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tổ chức thi, khảo sát đúng quy định; tổ chức thi, khảo sát nghiêm túc, an toàn; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm Quy chế thi; thực hiện chế độ báo cáo đầy</p>	<p>1,00</p> <p>0,50</p> <p>0,50</p>

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	đủ, đúng thời gian quy định...	
V	<p>Công tác xét tốt nghiệp, quản lý văn bằng</p> <p>1. Xét tốt nghiệp THCS 2. Cấp phát văn bằng</p> <p><i>Yêu cầu:</i> Đảm bảo xét tốt nghiệp đúng quy định; cấp GCN tốt nghiệp tạm thời theo đúng quy định của Sở; tổ chức quản lý, cấp phát bằng đúng quy định; mỗi vi phạm trừ 0,1 điểm...</p>	<p>2,00</p> <p>1,00</p> <p>1,00</p>
X. CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG - HỌC SINH SINH VIÊN - HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA VÀ Y TẾ TRƯỜNG HỌC		10,0
I	Công tác giáo dục chính trị và công tác học sinh	5,0
1	<p>Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện công tác khởi nghiệp sáng tạo và chế độ chính sách cho học sinh</p> <p>Minh chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch hằng năm, văn bản triển khai tại địa phương. - Báo cáo đầy đủ, kịp thời, đúng hướng dẫn. - Không để xảy ra các vụ việc vi phạm pháp luật, bạo lực học đường nghiêm trọng trong trường học. - Văn bản phối hợp liên ngành với các cơ quan và các tổ chức đoàn thể có liên quan. - Thực hiện đầy đủ, cập nhật kịp thời số liệu tại hệ thống phòng, chống bạo lực học đường. - Báo cáo kết quả bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng cho giáo viên, học sinh về công tác xây dựng và bảo đảm trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện; công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và bạo lực học đường. - Báo cáo kết quả thực hiện chế độ chính sách cho học sinh. 	2,0
2	<p>Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học</p> <p>Minh chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch hằng năm, văn bản triển khai tại địa phương. - Báo cáo đầy đủ, kịp thời đúng hướng dẫn. - Báo cáo kết quả thực hiện chính sách cho Giáo viên - Tổng phụ trách Đội, cán bộ Đoàn. - Báo cáo kết quả tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên, cán bộ cốt cán phụ trách công tác giáo dục đạo đức, lối 	1,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	<p>sống, tư vấn tâm lý, công tác xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản ký kết và báo cáo kết quả triển khai các chương trình phối hợp với các cơ quan, đoàn thể chính trị tại địa phương, gia đình trong quản lý và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. 	
3	<p>Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; hướng dẫn khai thác sử dụng Internet, mạng xã hội an toàn, hiệu quả; ứng xử văn hóa; tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, câu lạc bộ cho học sinh.</p> <p>Minh chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch hằng năm, văn bản triển khai tại địa phương. - Báo cáo đầy đủ, kịp thời đúng hướng dẫn. - Văn bản xây dựng văn hóa học đường, ứng xử văn hóa; tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, câu lạc bộ cho học sinh. - Báo cáo kết quả tham gia các hoạt động do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động. - Báo cáo kết quả tổ chức hoạt động về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường. - Báo cáo kết quả giao ban, cung cấp thông tin về tình hình chính trị, xã hội cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh. 	1,5
II	Công tác giáo dục thể chất hoạt động ngoại khóa thể thao và y tế trường học	5,0
1	<p>Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng, chống dịch COVID-19; thực hiện công tác y tế trường học.</p> <p>Minh chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, các văn bản hướng dẫn công tác phòng chống dịch, công tác y tế trường học. - Quyết định thành lập/kiện toàn, phân công nhiệm vụ Ban Chỉ đạo, tổ công tác phòng chống dịch, công tác y tế trường học; số liệu về sắp xếp, bố trí nhân viên y tế trường học. - Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, tập huấn (báo cáo, hình ảnh minh họa). - Kết quả công tác phối hợp giữa ngành Giáo dục và ngành Y tế tại địa phương (báo cáo, kết quả kiểm tra, tập huấn, tuyên truyền, hình ảnh minh họa). 	1,0
2	<p>Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục thể chất trong nhà trường.</p> <p>Minh chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, các văn bản hướng dẫn công tác giáo dục thể chất. - Kết quả bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo dục thể chất. - Kết quả bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu phục vụ giáo dục thể chất. 	1,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	- Kết quả tổ chức đánh giá, xếp loại thể lực học sinh và cập nhật, báo cáo cơ sở dữ liệu số về sức khỏe học sinh	
3	<p>Chỉ đạo, hướng dẫn các hoạt động thể thao trong nhà trường.</p> <p>Minh chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, các văn bản hướng dẫn hoạt động thể thao trong nhà trường. - Kết quả thành lập, quản lý, phát triển câu lạc bộ các môn thể thao trong nhà trường. - Kết quả tổ chức hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao cho học sinh. - Kết quả giáo dục nâng cao kỹ năng tham gia hoạt động thể thao (ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn trong vận động; phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu; tư vấn, định hướng học sinh tham gia tập luyện và thi đấu). 	1,0
4	<p>Chỉ đạo triển khai Chương trình Sức khỏe học đường kết hợp với các hoạt động thể lực.</p> <p>Minh chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, các văn bản hướng dẫn triển khai Chương trình Sức khỏe học đường; phòng, chống bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần trong trường học. - Kết quả triển khai các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, tập huấn sức khỏe học sinh (báo cáo, hình ảnh minh họa). - Kết quả triển khai công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về sức khỏe học sinh. - Kế hoạch phối hợp, văn bản chỉ đạo và kết quả kiểm tra liên ngành về nước sạch và vệ sinh môi trường trường học; dinh dưỡng và an toàn thực phẩm; phòng, chống các bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở giáo dục. 	1,0
5	<p>Đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em, học sinh.</p> <p>Minh chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai từng năm học và giai đoạn 2021 - 2025; các văn bản phối hợp chỉ đạo liên ngành. - Kết quả triển khai các hoạt động giáo dục, tuyên truyền (báo cáo, hình ảnh minh họa). - Kết quả tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên và trang bị kiến thức, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh. - Số liệu học sinh tử vong do tai nạn thương tích và đuối nước (có so sánh với năm học trước). 	1,0
XI. CÔNG TÁC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM		10,0
1	Công tác tổ chức, bộ máy và công tác chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn	1,5
1.1	Có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.	0,25
1.2	Có đề án hoặc kế hoạch chuyển đổi số được UBND phê duyệt	0,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
1.3	Báo cáo, thông tin đúng hạn. Nghiêm túc, cử đúng, đủ người tham dự các cuộc họp của Sở tổ chức	0,25
1.4	Đơn vị hoặc cá nhân của đơn vị có giải cao trong cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử của Bộ GDĐT	0,25
1.5	Tích cực tham gia xây dựng kho điện tử của ngành	0,25
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý	2,5
2.1	Triển khai cập nhật, đồng bộ dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu Bộ theo yêu cầu tiến độ của Bộ GDĐT. - 100% cán bộ, giáo viên, học sinh được cập nhật trên hệ thống - Dữ liệu đồng bộ chính xác, kịp thời	0,5 0,5
2.3	Triển khai giải pháp trao đổi thông tin về học tập, rèn luyện với phụ huynh học sinh (EnetViet). Dữ liệu đồng bộ chính xác, kịp thời.	0,5
2.4	Có trang thông tin điện tử hoặc website giáo dục và hệ thống email hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, cung cấp đầy đủ các chuyên mục theo TT 37/2020/TT-BGDĐT	0,25
2.5	Cập nhật thông tin lên hệ thống báo cáo truyền thông kịp thời, đúng hạn.	0,25
2.6	Chủ động triển khai hệ thống quản lý văn bản đồng bộ, sử dụng chữ ký số	0,5
3	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy - học, kiểm tra đánh giá	3,0
3.1	Triển khai họp trực tuyến (Sở GDĐT với các Phòng; Trường với cán bộ giáo viên; Giáo viên với cha mẹ học sinh).	0,75
3.2	Triển khai sử dụng đa dạng phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến đồng bộ, hiệu quả.	0,75
3.3	Khai thác hiệu quả hệ thống ôn tập trực tuyến Hà Nội Study	0,75
3.4	Xây dựng mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số	0,75
4	Các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin	2,0
4.1	Các trường học đều có phòng thực hành máy tính nối mạng (trừ cấp học mầm non). Đạt tỉ lệ tối đa 12 học sinh /1 máy tính.	0,5
4.2	100% học sinh có thiết bị phục vụ học trực tuyến	0,5
4.2	100% đơn vị có kết nối Internet cáp quang tốc độ tối thiểu 80Mb, kết nối đến 100% máy tính làm việc.	0,5
4.3	Chủ động triển khai tập huấn an toàn thông tin mạng, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý cho giáo viên.	0,25
4.4	Tỷ lệ cán bộ giáo viên có trình độ ứng dụng CNTT cơ bản theo TT03 đạt 100%.	0,25

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
5	Hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm	1,0
5.1	Có đầy đủ văn bản chỉ đạo về công tác SKKN	0,25
5.2	Chủ trì hoặc tham gia đề tài khoa học cấp thành phố được nghiệm thu	0,25
5.3	Tổ chức phổ biến và áp dụng đề tài khoa học, SKKN	0,25
5.4	Thực hiện việc báo cáo công tác SKKN theo quy định	0,25
XII. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH		10,0
1	Có Quyết định phân công lãnh đạo phụ trách và chuyên viên thực hiện công tác pháp chế, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Quyết định và gửi kèm minh chứng</i>).	0,5
2	Tổ chức có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền để cán bộ, giáo viên, học sinh các nhà trường nắm được những văn bản pháp luật: An toàn giao thông, phòng chống ma túy, bạo lực học đường, phòng chống tác hại của thuốc lá, Nghị định 100/NĐ-CP của Chính phủ về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực đường bộ, đường sắt... (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản chỉ đạo các nhà trường; báo cáo định kỳ công tác phổ biến giáo dục pháp luật và gửi kèm minh chứng; gửi kèm biểu tổng hợp nội dung, hình thức, số buổi tuyên truyền, số lượng giáo viên, học sinh tham gia</i>).	0,75
3	Công tác xây dựng văn bản (Thống kê số lượng, danh mục và kết quả thực hiện: Công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị chủ trì hoặc phối hợp; công tác góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản có liên quan đến giáo dục; công tác xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành trong phạm vi quy định).	0,5
4	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên môn Đạo đức, Giáo dục công dân và cán bộ phụ trách công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản triển khai gửi kèm văn bản. Ghi rõ nội dung, hình thức tập huấn, số buổi tổ chức, số lượng cán bộ, giáo viên tham gia</i>).	0,5
5	Tổ chức tọa đàm đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn Đạo đức, Giáo dục công dân (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản triển khai, gửi kèm văn bản. Số buổi tổ chức, số lượng cán bộ, giáo viên tham gia</i>).	0,5
6	Thành lập Ban tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của đơn vị (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Quyết định và gửi kèm minh chứng</i>).	0,5
7	Ban hành kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm học 2021-2022, xác định các văn bản, nội dung cần tuyên truyền phù hợp với từng cấp học (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Kế hoạch và gửi kèm minh chứng</i>); tổ chức tự kiểm tra công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật (<i>số lần, nội dung kiểm tra, kết quả</i>);	0,5

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	<i>những vấn đề phát hiện và xử lý qua kiểm tra).</i>	
8	Có công văn hoặc kế hoạch chỉ đạo Điểm tổ chức “Ngày pháp luật” năm 2022 trên địa bàn và chỉ đạo 100% các đơn vị tổ chức thực hiện (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản; nội dung, hình thức, số lượng giáo viên, học sinh tham gia; gửi kèm minh chứng</i>).	0,5
9	Có mô hình mới thể hiện cách làm mới sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả cao trong tổ chức, thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, giáo viên, học sinh trên địa bàn (<i>có bản thuyết minh mô hình kèm theo, có xác nhận của Trường phòng GDĐT</i>).	0,75
10	Không có vụ việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trên địa bàn quản lý vi phạm pháp luật.	1,0
11	Ban hành đầy đủ các kế hoạch theo chỉ đạo của Sở về cải cách hành chính; rà soát, thông tin, tuyên truyền các TTHC (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản và gửi kèm minh chứng</i>).	0,5
12	Các thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến đảm bảo 100% được tiếp nhận, giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và tiếp nhận xử lý qua Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện. Trong đó, có ít nhất 45% mức độ 4 đối với tổng số hồ sơ trong năm học (tính từ 5/9/2021 đến 20/5/2022), không có hồ sơ tồn đọng, quá hạn (<i>Báo cáo rõ các số lượng giải quyết TTHC và gửi kèm minh chứng</i>).	1,0
13	Góp ý đầy đủ các văn bản của Sở về xây dựng quy trình điện tử, quy trình nội bộ và gửi báo cáo, góp ý đúng thời gian quy định (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản và gửi kèm minh chứng</i>).	1,0
14	Công khai đủ Quy trình giải quyết các thủ tục hành chính mới theo các Quyết định của Thành phố, theo đúng quy định tại phòng GDĐT và 100% các trường, các cấp học (<i>tại trang Website của phòng, các trường, công khai bằng văn bản giấy tại phòng văn thư, hành chính</i>).	0,5
15	Phối hợp với các phòng chức năng của quận, huyện, tuyên truyền các TTHC, tiện ích của các dịch vụ công trực tuyến đến học sinh, phụ huynh học sinh đảm bảo hiệu quả, tác dụng tuyên truyền tốt (<i>ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản và gửi kèm minh chứng</i>).	0,5
16	Kiểm tra các đơn vị trường về tiếp nhận và giải quyết các TTHC (<i>Quyết định hoặc công văn kiểm tra, biên bản kiểm tra, kết quả... kèm theo</i>). <i>Những vấn đề phát hiện và xử lý, yêu cầu khắc phục sau kiểm tra.</i>	0,5
	* Lưu ý: Các đơn vị gửi đủ minh chứng kèm theo báo cáo. Không có minh chứng, không chấm điểm đối với những mục đã quy định.	
XIII. CÔNG TÁC VĂN PHÒNG; THÔNG TIN BÁO CÁO; THI ĐUA KHEN THƯỞNG		10,0

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	Công tác Văn phòng - Thông tin báo cáo	5,0
1	Công tác tham mưu, xây dựng văn bản:	1,0
	Tham mưu với các cấp quản lý kịp thời, đầy đủ, hiệu quả (Văn bản số, ngày/tháng/năm ban hành)	
2	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo: Báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định (Các báo cáo định kỳ, đột xuất, sơ kết, tổng kết)	1,0
3	Thực hiện chế độ hội họp: Tham dự đầy đủ các Hội nghị, Hội thảo, các cuộc họp do Sở GDĐT tổ chức và triệu tập: Tham dự đầy đủ, đúng giờ, đúng thành phần.	1,0
4	Công tác văn thư, lưu trữ (VT-LT):	0,5
	- Sổ sách đăng ký công văn đi, đến đầy đủ	
	- Lập sổ theo dõi, xử lý công văn đến	
	- Quản lý con dấu đúng quy định	
	- Ban hành kế hoạch, quy chế công tác VT-LT (Văn bản số, ngày/tháng/năm ban hành)	
	- Hướng dẫn các đơn vị về thực hiện công tác VT-LT (Văn bản số, ngày/tháng/năm ban hành)	
	- Đảm bảo đủ trang thiết bị phục vụ công tác, kho, giá bảo quản tài liệu...	
5	Xây dựng đơn vị, trường học cơ quan văn hóa:	0,5
	- Cơ quan, đơn vị, trường học luôn đảm bảo xanh-sạch-đẹp	
6	- Có nội quy ra vào cơ quan, quy chế làm việc và giao tiếp, quy tắc ứng xử của CB, CC, VC, NLĐ (Văn bản số, ngày/tháng/năm ban hành)	
6	Công tác truyền thông	1,0
	<p>Thường xuyên cập nhật, đăng tải tin, bài truyền thông thuộc phạm vi trong ngành GDĐT Hà Nội trên Cổng TTĐT, website, fanpage đơn vị (03 mức độ):</p> <p>a) Triển khai kịp thời: 0,25 điểm</p> <p>b) Triển khai nhưng chưa kịp thời: 0,25 điểm</p> <p>d) Trường hợp không triển khai thực hiện: 0 điểm</p>	0,3
	<p>- Có kế hoạch truyền thông năm học, xử lý sự cố truyền thông nhanh, hiệu quả (0,3 điểm)</p> <p>- Tổ chức truyền thông nội bộ (0,2 điểm)</p>	0,7

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm
	- Chủ động quan hệ, phối hợp cung cấp thông tin cho báo chí (0,2 điểm)	
	Công tác Thi đua Khen thưởng:	5,0
1	Có Kế hoạch công tác Thi đua Khen thưởng (TĐ-KT) hàng năm (Văn bản số, ngày/tháng/năm ban hành)	0,5
2	Triển khai và thực hiện đầy đủ, đúng các văn bản hướng dẫn về công tác TĐ-KT	0,5
3	Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” (có phát động, sơ, tổng kết phong trào)	0,5
4	Làm tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Có bài viết gửi về gương điển hình tiên tiến, “Người tốt, việc tốt” gửi về Sở theo đúng yêu cầu, thời gian quy định	0,5
5	Tổ chức tốt Lễ tuyên dương khen thưởng HS giỏi dịp 1/6, Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	0,5
6	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác TĐ-KT cho các đơn vị cơ sở	0,5
7	Gửi đăng ký thi đua năm học về Sở đúng mẫu, đúng thời gian quy định	0,5
8	Nhập dữ liệu vào phần mềm TĐ-KT: đúng thời gian, không sai sót	0,5
9	Hồ sơ TĐ-KT cuối năm học: đúng tiêu chuẩn, mẫu, thời gian, tỷ lệ quy định; quan tâm khen thưởng giáo viên trực tiếp giảng dạy, người lao động đảm bảo tỷ lệ 75 % trên tổng số khen thưởng; không có sai sót	1,0
	Điểm trừ	
	- Chậm, muộn báo cáo định kỳ; Kế hoạch công tác Thi đua Khen thưởng	0,25
	- Không có Kế hoạch Thi đua khen thưởng, công tác VT-LT	0,5
	- Không có bài viết về gương điển hình tiên tiến, “Người tốt, việc tốt” gửi về Sở GDĐT	0,25
	- Không đảm bảo chế độ thông tin báo cáo khi xảy ra vụ việc đột xuất	0,5
	- Gửi đăng ký thi đua năm học về Sở chậm; Gửi hồ sơ TĐ-KT về Sở chậm, có sai sót	0,25
	- Nhập dữ liệu vào phần mềm TĐ-KT không đúng với đăng ký, còn sai sót	0,25
	- Quản lý con dấu sai quy định	0,5
	- CB, công chức, viên chức, người lao động vi phạm quy tắc ứng xử theo quy định của Thành phố	0,5